

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Ngành Nuôi trồng Thủy sản trình độ cao đẳng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 700/QĐ-ĐHAG ngày 19/4/2016
của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang)

Chú thích thang Trình độ năng lực

TĐNL	Yêu cầu về năng lực	Mô tả
1	Biết	Có biết/có nghe qua
2	Hiểu	Có hiểu biết/có thể tham gia
3	Ứng dụng	Có khả năng ứng dụng
4	Phân tích	Có khả năng phân tích
5	Đánh giá	Có khả năng đánh giá
6	Sáng tạo	Có khả năng sáng tạo

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và trình độ năng lực yêu cầu (Program learning outcomes – X.x.x)

Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên có kiến thức, kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp, kỹ năng và phẩm chất giữa các cá nhân, năng lực thực hành nghề nghiệp:

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
1	Kiến thức lập luận ngành	
1.1	Kiến thức đại cương	
1.1.1	Kiến thức lý luận chính trị	3
1.1.2	Kiến thức khoa học xã hội (khác)	3
1.1.3	Kiến thức khoa học tự nhiên	3
1.1.4	Kiến thức ngoại ngữ	3
1.1.5	Kiến thức tin học	3
1.1.6	Kiến thức giáo dục thể chất	3
1.1.7	Kiến thức giáo dục quốc phòng	3
1.2	Kiến thức cơ sở ngành	
1.2.1	Kiến thức sinh học, hóa sinh, hóa phân tích và vi sinh vật	3
1.2.2	Kiến thức sinh vật thủy sinh	4
1.2.3	Kiến thức sinh lý động vật thủy sản	3
1.2.4	Kiến thức quản lý chất lượng nước	5
1.3	Kiến thức chuyên ngành	

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
1.3.1	Kiến thức di truyền và chọn giống thủy sản	4
1.3.2	Kiến thức dinh dưỡng và thức ăn thủy sản	4
1.3.3	Kiến thức thiết kế và xây dựng trang trại nuôi trồng thủy sản	4
1.3.4	Kiến thức về bệnh học thủy sản	5
1.3.5	Kiến thức sản xuất giống và nuôi thương phẩm các đối tượng thủy sản	5
1.3.6	Kiến thức nghiên cứu và xử lý số liệu trong nuôi trồng thủy sản	5
1.3.7	Kiến thức khuyến ngư và giao tiếp	4
1.4	<i>Kiến thức thực tập và tốt nghiệp</i>	
1.4.1	Thu mẫu, phân tích, đánh giá thủy sinh vật và môi trường	5
1.4.2	Sản xuất giống và nuôi thương phẩm các đối tượng thủy sản	6
1.4.3	Thực hiện chuyên đề và khóa luận tốt nghiệp	6
1.4.4	Tổng hợp kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành thủy sản	5
1.4.5	Thực tập thực tế các mô hình nuôi thủy sản	4
2	Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp	
2.1	<i>Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề</i>	
2.1.1	Hình thành các vấn đề liên quan đến nuôi trồng thủy sản	4
2.1.2	Hệ thống hóa các vấn đề liên quan đến nuôi trồng thủy sản	4
2.1.3	Phân đoán các yếu tố có liên quan nuôi trồng thủy sản	4
2.1.4	Giải pháp và đề xuất các hoạt động nuôi trồng thủy sản	5
2.2	<i>Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức</i>	
2.2.1	Lập giả thuyết nghiên cứu trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản	4
2.2.2	Tham khảo tài liệu khoa học	4
2.2.3	Thực hiện nghiên cứu, thu thập và xử lý số liệu	4
2.2.4	Kết luận và đề xuất giải pháp nghiên cứu	5
2.3	<i>Khả năng tư duy hệ thống</i>	
2.3.1	Khái quát hóa hệ thống nuôi trồng thủy sản	4
2.3.2	Vấn đề phát sinh, những tương tác trong nuôi trồng thủy sản	4
2.3.3	Sắp xếp và tập trung những vấn đề liên quan	4
2.3.4	Thảo luận, thống nhất và đề xuất hướng giải quyết	4
2.4	<i>Kỹ năng và phẩm chất cá nhân</i>	
2.4.1	Kiên trì, linh hoạt trong giải quyết các vấn đề có liên quan	5
2.4.2	Sáng tạo và sẵn sàng chấp nhận rủi ro	5
2.4.3	Khả năng đào tạo, tập huấn các lớp chuyên môn thủy sản	5
2.4.4	Quản lý thời gian và nguồn lực	5
2.4.5	Say mê trong nghiên cứu khoa học	5
2.5	<i>Kỹ năng và phẩm chất đạo đức cá nhân</i>	

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
2.5.1	Phẩm chất chính trị	5
2.5.2	Phẩm chất nhân văn	5
2.5.3	Kỹ năng xác định và giải quyết vấn đề	5
2.5.4	Năng lực tìm tòi và khắc phục khó khăn	5
2.6	<i>Kỹ năng và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</i>	
2.6.1	Tự tin, trung thực và trách nhiệm trong công việc	5
2.6.2	Ứng xử chuyên nghiệp	5
2.6.3	Chủ động lập kế hoạch cho nghề nghiệp của mình	5
2.6.4	Cập nhật thông tin có liên quan đến nghề nghiệp	5
2.7	<i>Kỹ năng và phẩm chất đạo đức xã hội</i>	
2.7.1	Khả năng ứng xử với đồng nghiệp và nông dân	5
2.7.2	Khả năng ứng xử với tổ chức hành chính, xã hội	5
3	<i>Kỹ năng và phẩm chất giữa các cá nhân</i>	
3.1	<i>Làm việc theo nhóm</i>	
3.1.1	Thành lập nhóm hoạt động	4
3.1.2	Duy trì và phát triển nhóm	5
3.1.3	Quản lý nhóm và hợp tác kỹ thuật	6
3.2	<i>Giao tiếp</i>	
3.2.1	Chiến lược giao tiếp	5
3.2.2	Giao tiếp bằng văn bản	5
3.2.3	Giao tiếp điện tử/đa truyền thông	4
3.2.4	Thuyết trình và giao tiếp	6
3.3	<i>Giao tiếp sử dụng ngoại ngữ</i>	
3.3.1	Tiếng Anh giao tiếp	3
4	<i>Năng lực thực hành nghề nghiệp</i>	
4.1	<i>Nhận thức bối cảnh xã hội và ngoại cảnh</i>	
4.1.1	Vai trò và trách nhiệm cán bộ kỹ thuật nuôi trồng thủy sản	5
4.1.2	Tác động của nuôi trồng thủy sản đối với môi trường, xã hội	5
4.1.3	Hiện trạng nghề nuôi trồng thủy sản	5
4.1.4	Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng hội nhập	5
4.2	<i>Nhận thức bối cảnh tổ chức</i>	
4.2.1	Các cơ chế quản lý của tổ chức nuôi trồng thủy sản	5
4.2.2	Chiến lược, mục tiêu, kế hoạch tổ chức nuôi trồng thủy sản	5
4.3	<i>Hình thành ý tưởng</i>	
4.3.1	Thiết lập mục tiêu, yêu cầu hệ thống nuôi trồng thủy sản	4
4.3.2	Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện	5

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
4.3.3	Hệ thống hóa các mô hình nuôi đảm bảo mục tiêu	5
4.3.4	Quản lý và vận hành các hệ thống nuôi thủy sản	6
4.4	<i>Xây dựng phương án</i>	
4.4.1	Xây dựng và phát triển kế hoạch trong nuôi trồng thủy sản	5
4.4.2	Quy trình thực hiện và phương pháp tiếp cận	5
4.4.3	Thiết kế các mô hình nuôi trồng thủy sản	5
4.5	<i>Thực hiện phương án</i>	
4.5.1	Triển khai thực hiện các hệ thống nuôi trồng thủy sản	5
4.5.2	Quản lý quá trình triển khai hệ thống nuôi trồng thủy sản	5
4.6	<i>Vận hành phương án</i>	
4.6.1	Tối ưu hóa vận hành các hệ thống nuôi trồng thủy sản	5
4.6.2	Cải tiến và phát triển các hệ thống nuôi trồng thủy sản	5

